

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 02 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Quy định giá tiêu thụ nước sạch tại đô thị và khu vực nông thôn**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quyết định này quy định giá nước sạch tại đô thị và khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ; áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh nước sạch, các tổ chức và khách hàng sử dụng nước sạch.

### **Điều 2. Giá nước sạch khu vực đô thị**

<b>Nhóm</b>	<b>Mục đích sử dụng nước</b>	<b>Đơn giá (đồng/m<sup>3</sup>)</b>
<b>1.</b>	Hộ nghèo có sổ	4.000
<b>2.</b>	Hộ sinh hoạt khác	
	- Mức 10m <sup>3</sup> đầu tiên (hộ/tháng)	5.500
	- Từ trên 10m <sup>3</sup> đến 20m <sup>3</sup> (hộ/tháng)	6.800
	- Từ trên 20m <sup>3</sup> đến 30m <sup>3</sup> (hộ/tháng)	7.600
	- Trên 30m <sup>3</sup> (hộ/tháng)	8.700